

CHỈ SỐ CÔNG TỜ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K3
Tháng 9/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	4.389	4.561	172	1.965	337.911	
2	102	8	3.299	3.349	50	1.965	98.230	
3	103	7	2.948	3.029	81	1.965	159.133	
4	104	8	2.906	2.989	83	1.965	163.062	
5	105	8	2.339	2.429	90	1.965	176.814	
6	106	8	4.686	4.750	64	1.965	125.734	
7	107	PSHC	1.121	1.133		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	2.590	2.693	103	1.965	202.354	
10	110	8	1.937	2.040	103	1.965	202.354	
11	111	8	3.303	3.313	10	1.965	19.646	
12	112	8	4.418	4.471	53	1.965	104.124	
13	113	5	3.311	3.438	127	1.965	249.504	
14	114	8	2.372	2.525	153	1.965	300.584	
15	201	8	3.714	3.790	76	1.965	149.310	
16	202	8	2.771	2.873	102	1.965	200.389	
17	203	8	5.697	5.754	57	1.965	111.982	
18	204	8	4.190	4.341	151	1.965	296.655	
19	205	8	6.463	6.679	216	1.965	424.354	
20	206	8	3.613	3.742	129	1.965	253.433	
21	207	7	5.412	5.509	97	1.965	190.566	
22	208	8	4.551	4.595	44	1.965	86.442	
23	209	8	4.369	4.409	40	1.965	78.584	
24	210	8	6.433	6.509	76	1.965	149.310	
25	211	8	5.733	5.766	33	1.965	64.832	
26	212	8	4.651	4.696	45	1.965	88.407	
27	213	8	4.135	4.176	41	1.965	80.549	
28	214	8	4.131	4.173	42	1.965	82.513	
29	301	7	3.987	4.137	150	1.965	294.690	
30	302	8	4.521	4.705	184	1.965	361.486	
31	303	8	4.395	4.579	184	1.965	361.486	
32	304	8	3.945	4.066	121	1.965	237.717	
33	305	8	3.707	3.831	124	1.965	243.610	
34	306	8	4.808	5.022	214	1.965	420.424	
35	307	PSHC	522	528		1.965	0	
36	308		667	671		1.965	0	
37	309	8	5.659	5.708	49	1.965	96.265	
38	310	8	3.928	3.971	43	1.965	84.478	
39	311	8	4.777	4.802	25	1.965	49.115	
40	312	8	5.303	5.352	49	1.965	96.265	
41	313	8	5.644	5.688	44	1.965	86.442	
42	314	8	4.450	4.496	46	1.965	90.372	
43	401	8	3.209	3.276	67	1.965	131.628	
44	402	8	4.384	4.507	123	1.965	241.646	
45	403	8	5.641	5.689	48	1.965	94.301	
46	404	8	3.766	3.850	84	1.965	165.026	

47	405	8	3.783	3.789	6	1.965	11.788
48	406	8	2.575	2.696	121	1.965	237.717
49	407	8	3.420	3.484	64	1.965	125.734
50	408	8	3.998	4.071	73	1.965	143.416
51	409	8	2.846	2.900	54	1.965	106.088
52	410	8	2.618	2.656	38	1.965	74.655
53	411	8	3.373	3.418	45	1.965	88.407
54	412	8	3.054	3.111	57	1.965	111.982
55	413	8	4.231	4.273	42	1.965	82.513
56	414	8	1.987	2.020	33	1.965	64.832
57	501	8	2.926	3.028	102	1.965	200.389
58	502	8	1.831	1.930	99	1.965	194.495
59	503	8	2.185	2.257	72	1.965	141.451
60	504	8	2.351	2.358	7	1.965	13.752
61	505	8	2.349	2.426	77	1.965	151.274
62	506	8	1.959	2.007	48	1.965	94.301
63	507	7	1.583	1.716	133	1.965	261.292
64	508	8	1.353	1.501	148	1.965	290.761
65	509	8	2.436	2.497	61	1.965	119.841
66	510	8	2.049	2.075	26	1.965	51.080
67	511	6	1.297	1.416	119	1.965	233.787
68	512	8	3.144	3.191	47	1.965	92.336
69	513	8	2.395	2.425	30	1.965	58.938
70	514	7	2.540	2.636	96	1.965	188.602
	Cộng	518			5.391		10.591.159

(Bảng chữ: Mười triệu năm trăm chín mươi một nghìn một trăm năm mươi chín đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP



ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà